

Bản án số: 116/2023/HS-ST
Ngày: 14/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.
2. Bà Lê Thị Kiều Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh M - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2023/TLST-HS ngày 02/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc T**, sinh năm 1988 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: **Tổ A, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Quốc T1**, sinh năm 1977 và bà **Lê Thị Kim H**, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Ngày 07/4/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo-thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày 07/4/2022 về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức*”; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ- tạm giam từ ngày 20/7/2023 đến nay được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

* *Bị hại:* **Võ Thị Thùy T2**, sinh năm 1981; cư trú: **Số A, đường P, phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 20 tháng 7 năm 2023, **Lê Quốc T** điều khiển xe mô tô biển số 66N8-1387 đến tiệm mua bán điện thoại **H1** tại **số A, đường P, phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long** để bán điện thoại của **T** đang sử dụng mục đích trả nợ. Khi vào tiệm bị cáo **T** gặp bà **Võ Thị Thùy T2** và bà **T2** đồng ý mua điện thoại của **T** giá 850.000 đồng, bán điện thoại xong **T** thấy trong tủ trưng bày có 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đen nên **T** hỏi giá bao nhiêu thì bà **T2** trả lời “3.900.000 đồng, nếu không lấy phụ kiện thì giá là 3.700.000 đồng”. **T** nói “*để em chạy về nhà xoay tiền nếu được em mua*”, sau đó **T** lên xe ra về.

Trên đường chạy xe về nhà đến đoạn **Bệnh viện Đ - L**, **T** nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại Iphone 8 Plus vừa xem. Sau đó, **T** điều khiển xe mô tô biển số 66N8-1387 quay lại tiệm điện thoại **H1**. **T** dừng xe ở dưới lòng đường **Phạm H2** (*đầu xe hướng về Đồng Tháp*) và để xe nổ máy rồi đi vào trong tiệm. **T** yêu cầu bà **T2** đưa cho **T** điện thoại Iphone 8 Plus màu đen để **T** xem, sau khi bà **T2** đưa điện thoại cho **T** xem thì **T** mượn bà **T2** que chọc sim để **T** lắp sim vào thử. Khi kiểm tra bên trong không có sim thì **T** nhanh chóng bỏ điện thoại vào trong túi quần rồi nhanh chóng ra xe đang dựng và nổ máy sẵn trước đó để điều khiển xe đi về hướng Đồng Tháp.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, bà **Võ Thị Thùy T2** đến **Công an phường I, thành phố V** trình báo sự việc và cung cấp dữ liệu camera tại tiệm mua bán điện thoại **H1**. Đồng thời bà **T2** cung cấp giấy phép lái xe của **Lê Quốc T** vì trước đó **T** có đến tiệm mua điện thoại nhưng còn thiếu lại 500.000 đồng nên thế chấp lại 01 Giấy phép lái xe. Công an Phường 9 **thành phố V** kết hợp với Cơ quan điều tra tiến hành mời **Lê Quốc T** làm việc thì **T** đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 39/KL-KTHS ngày 28/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự **thành phố V** thì 01 điện thoại Iphone 8 Plus bị cướp giật là 3.493.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị hại bà **Võ Thị Thùy T2** đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại Iphone 8 plus màu đen và 01 ốp lưng điện thoại màu xanh còn nguyên vẹn và không có yêu cầu gì thêm.

Vật chứng của vụ án hiện Cơ quan điều tra đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long quản lý gồm: 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 áo thun màu xanh – đỏ có chữ “mípec” ở vị trí ngực trái; 01 quần sọt jean màu xanh – trắng; 01 thẻ sim 4G mobifone trên sim có số 8401210892623570.

Tại bản Cáo trạng số: 102/CT-VKSND.TPVL, ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo **Lê Quốc T** về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

- ***Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án:*** Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với bị cáo **Lê Quốc T** về tội “*Cướp giật tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhận định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Lê Quốc T** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lê Quốc T** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, 01 (một) áo thun màu xanh-đỏ, 01 (một) quần sọt jean màu xanh-trắng và 01 (một) thẻ sim 4G mobifone; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- ***Lời trình bày của bị cáo:*** Do cần tiền trả nợ nên đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng miêu tả. Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên; lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận ra sai trái xin Hội đồng xét xử tuyên cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng lao động lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố V**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời trình bày của bị cáo **Lê Quốc T** tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo, bị hại tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc phạm tội, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/7/2023, bị cáo **Lê Quốc T** thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus của bà **Võ Thị T3** Trang chủ tiệm bán điện thoại **H1** tại **số A, đường P, phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long**. Để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 66N8-1387 đến tiệm điện thoại, bị cáo đậu xe để máy nổ và đi vào tiệm điện thoại yêu cầu bà **T2** đưa chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus để bị cáo xem rồi mua. Khi bà **T2** đưa điện cho bị cáo xem, bị cáo giả vờ lắp thẻ sim vào điện

thoại để kiểm tra điện thoại xong bỏ điện thoại vào túi quần rồi chạy thẳng ra xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát cùng tài sản vừa chiếm đoạt. Sau đó, Cơ quan công an mời bị cáo làm việc thì bị cáo thừa nhận và giao nộp lại chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt. Theo kết luận định giá tài sản chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus trị giá 3.493.000 đồng.

Dấu hiệu hành vi vừa nêu của bị cáo **Lê Quốc T** đã cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*”; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, có lỗi; đã trực tiếp chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus là tài sản hợp pháp của bị hại **Võ Thị Thùy T2** được pháp luật bảo vệ, hành vi này không những gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội; bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo đã bị kết án 06 tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức*”, chấp hành xong hình phạt chưa hết thời hạn xóa án tích không chịu lao động lương thiện muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác nên đã dấn thân vào con đường phạm tội và thực hiện với hành vi cố ý. Do đó, áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” làm tình tiết tăng nặng xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe trường hợp tương tự và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng xét thấy, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thật thà nhận tội, biết ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã giao nộp lại tài sản chiếm đoạt trả cho bị hại. Vì vậy, khi quyết định hình phạt xem các tình tiết này làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, nhưng trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Vật chứng đang tạm giữ: Đối với 01 (*một*) nón bảo hiểm màu trắng, 01 (*một*) áo thun màu xanh-đỏ, 01 (*một*) quần sọt jean màu xanh-trắng và 01 (*một*) thẻ sim 4G mobifone của bị cáo bị thu giữ khi bị bắt nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Quốc T** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Quốc T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ- tạm giam từ ngày 20/7/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/11/2023 giữa **Công an thành phố V** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) nón bảo hiểm màu trắng, 01 (*một*) áo thun màu xanh-đỏ, 01 (*một*) quần sọt jean màu xanh-trắng và 01 (*một*) thẻ sim 4G mobifone.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Bị cáo **T** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc T4